

Số: 333/BC-SCT

Quảng Trị, ngày 24 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình phát triển công nghiệp, thương mại 3 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm quý 2 năm 2017

I. Tình hình sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại

1. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp:

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 3/2017 tăng 10,38% so với tháng trước và tăng 14,4% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 13,16%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, điều hòa không khí tăng 52,77%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,71%; Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 25,76% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu năm 2017, chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng khá (14,49%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,56%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 32,95%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 10,86%. Riêng ngành công nghiệp khai khoáng giảm 20,89% so với cùng kỳ năm trước.

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu:

Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng 3/2017 có mức tăng trưởng khá so với tháng cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 204,32%; bia dạng lon tăng 183,0%; điện sản xuất tăng 183,63%; dầu thông tăng 21,45%; điện thương phẩm tăng 15,85%; nước máy tăng 11,02%. Một số sản phẩm duy trì mức tăng ổn định như: Lốp xe máy, xe đạp tăng 5,67%; phân hóa học tăng 0,94%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm chững lại và giảm như: Săm xe máy, xe đạp giảm 5,49%; tinh bột sắn giảm 9,95%; nước hoa quả (nước tăng lực) giảm 19,97%; tấm lợp pro xi măng giảm 22,67%; quặng zircon giảm 45,03% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Tính chung 3 tháng đầu 2017, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước như: Ván ép tăng 155,08%; điện sản xuất tăng 53,53%; bia dạng lon tăng 43,54%; tinh bột sắn tăng 15,84%; nước máy tăng 11,43%; phân hóa học tăng 10,41%. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng trưởng ổn định như: Tấm lợp pro xi măng tăng 3,59%; dầu thông tăng 3,03%; điện thương phẩm tăng 1,85%. Bên cạnh đó, một số sản phẩm chững lại và giảm như: Quặng zircon giảm 39,66%; nước hoa quả (nước tăng lực) giảm 5,77%; lốp xe máy, xe đạp giảm 4,24%; săm xe máy, xe đạp giảm 3,7% so cùng kỳ năm trước.

2. Lĩnh vực thương mại

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 3/2017 duy trì mức tăng ổn định, ước đạt 1.797,12 tỷ đồng, tăng 3,07% so với tháng trước và tăng 5,7% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 1.502,15 tỷ đồng, tăng 2,92% so với tháng trước và tăng 4,53% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo loại hình kinh tế: Khu vực kinh tế nhà nước ước đạt 102,88 tỷ đồng, tăng 8,17%; khu vực kinh tế cá thể ước đạt 946,06 tỷ đồng, tăng 4,65%; kinh tế tư nhân ước đạt 453,13 tỷ đồng, tăng 3,49% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 294,96 tỷ đồng, tăng 3,81% so với tháng trước và tăng 12,1% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: Ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 204,15 tỷ đồng, tăng 14,02%; lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch ước đạt 2,35 tỷ đồng, tăng 18,53%; dịch vụ khác ước đạt 88,47 tỷ đồng, tăng 7,78% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung ba tháng đầu năm 2017, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 5.826,35 tỷ đồng, tăng 6,65% so với cùng kỳ năm trước, đạt 23,3% so với kế hoạch. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.955,36 tỷ đồng, tăng 5,8% và doanh thu hoạt động dịch vụ ước đạt 870,99 tỷ đồng, tăng 11,75% so cùng kỳ năm trước.

II. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực công thương

1. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch, đề án

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị báo cáo Đề án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu Kinh tế Đông Nam Quảng Trị giai đoạn 1, tỷ lệ 1/2000; Hoàn chỉnh và tổ chức lấy ý kiến đối với Quy định quản lý theo Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Tổ chức bàn giao hồ sơ Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Triển khai thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh đến năm 2020; Hoàn thiện Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2025 (Hợp phần 1); Tham mưu Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn tỉnh; Dự thảo Đề cương nhiệm vụ và Dự toán Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh đến năm 2020.

- Phối hợp đề xuất các nội dung liên quan phục vụ xây dựng Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh; Thực hiện Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

2. Công tác thu hút, xúc tiến dự án đầu tư

- Chuẩn bị nội dung, tham mưu UBND tỉnh làm việc với Bộ Công Thương về các nhiệm vụ trọng tâm của ngành và hỗ trợ triển khai các Hợp đồng dự án Nhà máy nhiệt điện Quảng Trị.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Công ty Điện lực Quốc tế Thái Lan hoàn tất thủ tục đầu tư để triển khai xây dựng Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1. Bên cạnh đó, đề xuất chủ trương nghiên cứu đầu tư dự án điện mặt trời; Hướng dẫn, cung cấp một số thông tin liên quan đến lĩnh vực đầu tư điện gió trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực công nghiệp

- Tham mưu Kế hoạch đánh giá tình hình đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp; Triển khai đề xuất UBND tỉnh về phương án, lộ trình thu phí sử dụng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn bị nội dung và tham gia làm việc với Đoàn Giám sát Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình thực hiện Chương trình hành động số 52-CTHĐ/TU ngày 13/11/2012 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 25/4/2011 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2020.

- Chỉ đạo kiểm tra các đề án khuyến công của tỉnh 2017; Đơn đốc triển khai Đề án khuyến công quốc gia năm 2017; Tổ chức rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.

4. Công tác quản lý an toàn kỹ thuật và môi trường

- Tổ chức Đoàn kiểm tra liên ngành tổng kiểm tra, rà soát tình hình bảo quản, vận chuyển, sử dụng và công tác bảo vệ kho vật liệu nổ công nghiệp; Tăng cường công tác quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Chuẩn bị nội dung và tổ chức lớp huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất năm 2017.

- Tham mưu UBND tỉnh phương án bảo vệ an toàn công trình nhà máy thủy điện ĐaKrông 1; Báo cáo Bộ Công Thương về tình hình rà soát, điều chỉnh Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện.

- Tham mưu phương án lập kế hoạch phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh; Kế hoạch hưởng ứng tháng hành động an toàn vệ sinh lao động – phòng cháy chữa cháy năm 2017.

- Thực hiện Đề án khoa học: Điều tra, đánh giá, năng lực sản xuất các doanh nghiệp chế biến gỗ, đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ đến năm 2025.

5. Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực điện năng

- Chuẩn bị nội dung, làm việc với các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thỏa thuận vị trí đặt trạm và hướng tuyến dự án đường dây và trạm biến áp 110kV Đông Hà- Triệu Trạch; Thỏa thuận hướng tuyến dự án đường dây 500kV mạch 3 đi qua địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chuẩn bị nội dung, làm việc về phương án cấp điện cho huyện đảo Cồn Cỏ. Tham mưu đề xuất vốn đầu tư kế hoạch năm 2017 thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2014 – 2020; Tiếp tục thực hiện gói thầu 3 thuộc Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020. Tổ chức nghiệm thu, đóng điện đưa công trình vào sử dụng thuộc dự án đầu tư cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị;

6. Công tác quản lý nhà nước về thương mại:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ Mít tinh hưởng ứng Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam năm 2017; Triển khai Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2017.

- Triển khai công tác đảm bảo hàng hóa, bình ổn thị trường trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017; Thực hiện tiếp nhận và áp dụng biện pháp bình ổn giá đối với sản phẩm sữa dành cho trẻ em dưới 06 tuổi theo Quyết định 122/QĐ-BCT ngày 16/01/2017 của Bộ Công Thương.

- Hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn thực hiện Tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

7. Công tác xúc tiến thương mại và hội nhập kinh tế

- Phối hợp Viện MêKông tổ chức Phiên đối thoại lần thứ 2 về tạo thuận lợi thương mại qua biên giới giữa hai tỉnh Quảng Trị (Việt Nam) và Savannakhet (CHDCND Lào); Hội thảo "Cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp thuộc các tỉnh trên EWEC và xúc tiến thương mại điện tử";

- Chuẩn bị công tác tổ chức Hội chợ triển lãm thương mại, quảng bá du lịch tỉnh Quảng Trị năm 2017; Hướng dẫn triển khai Chương trình xúc tiến thương mại năm 2017.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử năm 2017 của tỉnh; Đề án phát triển xuất khẩu hàng hóa tỉnh đến 2020, định hướng đến 2030. Hoàn thành thu thập dữ liệu phục vụ Đề tài giải pháp phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Tổ chức Hội nghị thẩm định các đề án xúc tiến thương mại tỉnh năm 2017; Trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình xúc tiến thương mại năm 2017. Xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh năm 2017.

8. Công tác quản lý thị trường

- Chỉ đạo tăng cường công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017, đặc biệt là việc đấu tranh chống sản xuất kinh doanh, vận chuyển, tàng trữ trái phép pháo nổ, ma túy, thuốc lá điều nhập lậu. Bên cạnh đó, chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát hiện tượng giá LPG tăng bất thường theo yêu cầu của và Bộ Công Thương và UBND tỉnh.

Tham mưu chỉ đạo công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại trong dịp Tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017. Xây dựng Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

9. Công tác tổ chức, hành chính, nội vụ

- Hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá, phân loại cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Hoàn thành công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015-2020; Xây dựng Quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025. Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý thị trường; Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Phòng thuộc Sở theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh. Hoàn chỉnh Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự

ngành công lập thuộc ngành Công Thương giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Ban hành và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2017; Kế hoạch về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; Các kế hoạch công tác pháp chế của Sở năm 2017.

10. Công tác khác

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung Chương trình công tác trọng tâm của Sở năm 2017 theo Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của UBND tỉnh; Báo cáo đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh các nhiệm vụ Chủ tịch UBND tỉnh giao trên Phần mềm theo dõi thực hiện nhiệm vụ của tỉnh.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017 của Ban chỉ đạo 389/ĐP, Ban chỉ đạo Bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp tỉnh; Chuẩn bị nội dung báo cáo tổng kết công tác năm 2016 và triển khai nhiệm vụ năm 2017 của Ban chỉ đạo còn lại.

III. Những tồn tại, khó khăn và nguyên nhân

- Căn cứ Cơ chế thỏa thuận phối hợp thực hiện công tác thống kê giữa Bộ Công Thương và Tổng Cục Thống kê ngày 28 tháng 12 năm 2012; Theo đó, định kỳ ngày 18 hàng tháng, Cục Thống kê các tỉnh, thành phố cung cấp, chia sẻ số liệu thống kê đối với Sở Công Thương, trong đó có chỉ tiêu chỉ số giá tiêu dùng (CPI) để Sở Công Thương báo cáo Bộ Công Thương và các ngành liên quan theo định kỳ ngày 22 hàng tháng (Quyết định số 41/2016/TT-BCT ngày 30/12/2016 về quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); Tuy nhiên, theo Quyết định số 647/QĐ-TCTK ngày 20/9/2016 của Tổng cục Thống kê thì hiện nay Cục Thống kê các tỉnh, thành phố chỉ được công bố Chỉ số giá tiêu dùng sau khi được Tổng cục Thống kê chấp thuận (vào định kỳ ngày 24 hàng tháng). Do vậy, Sở Công Thương Quảng Trị gặp khó khăn khi báo cáo các chỉ tiêu này theo yêu cầu của UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

- Ngày 30/12/2016, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 41/2016/TT-BCT về quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương, trong đó, quy định chế độ báo cáo định kỳ (hàng tháng) đối với chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Biểu số 06/SCT-BCT) và trước đây Sở Công Thương các tỉnh vẫn triển khai thực hiện. Tuy nhiên, theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã không có quy định chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa nên Cục Thống kê Quảng Trị không có căn cứ pháp lý để thu thập số liệu xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước. Do đó, Sở Công Thương Quảng Trị không thể báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh chỉ tiêu trên theo định kỳ.

- Ngày 19/01/2017, Sở Kế hoạch Đầu tư có Thông báo số 23/TB-SKH-TH về việc giao chỉ tiêu hướng dẫn kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2017; Trong đó, có hai chỉ tiêu về sản phẩm công nghiệp chủ yếu năm 2017 vẫn chưa hợp lý, cụ thể:

+ Tinh bột sắn: 25 ngàn tấn là quá thấp so tình hình thực tế. **Lý do:** Theo số liệu Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh, sản lượng tinh bột sắn là 89,9 ngàn tấn (cao gấp 3,6 lần so với số kế hoạch năm 2017).

+ Gạch nung (gạch xây dựng): 192 triệu viên là quá cao. **Lý do:** Theo Nghị quyết số 21/HĐND ngày 14/12/2016 HĐND tỉnh có nêu: "Quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường". Với phương hướng phát triển ngành: Ưu tiên nguồn lực phát triển công nghiệp bền vững; vật liệu mới đi đôi với áp dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, nguyên liệu, bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển gạch không nung trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, theo Quyết định 1934/QĐ-UBND ngày 23/10/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng không nung trên địa bàn tỉnh đến 2020, thì gạch nung đến 2015: 118 triệu viên đến 2020 giảm xuống còn 112 triệu viên, do đó việc đưa ra con số 190 triệu viên là không phù hợp.

IV. Một số nhiệm vụ công tác trọng tâm quý 2 năm 2017

- Hoàn thành, trình UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị; Trình UBND tỉnh ban hành Quy định quản lý Đồ án quy hoạch chung Xây dựng khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị.

- Tham mưu hỗ trợ giải quyết thủ tục Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trị 1 và các dự án trọng điểm của tỉnh thuộc thẩm quyền của Bộ Công Thương.

- Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020; Chương trình hành động cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Đề xuất bổ sung danh mục các dự án đầu tư phát triển công nghiệp - thương mại giai đoạn 2016-2020 trình UBND tỉnh phê duyệt để tập trung quảng bá, kêu gọi đầu tư. Phối hợp lập Kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh và trình phê duyệt Đề cương nhiệm vụ và dự toán Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tiếp tục làm việc với các huyện, thị xã, thành phố về nhiệm vụ phát triển công nghiệp - thương mại năm 2017. Nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tổ chức Hội đồng thẩm định các đề án khuyến công tỉnh năm 2017; Tham mưu UBND tỉnh về Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.

- Tham mưu đánh giá tình hình đầu tư xây dựng, hoạt động sản xuất của doanh nghiệp tại các cụm công nghiệp trên địa bàn; Đề xuất UBND tỉnh giải pháp nâng cao hiệu quả hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp. Đề xuất UBND tỉnh về phương án lộ trình thu phí sử dụng hạ tầng CCN trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai lập Quy hoạch phát triển điện mặt trời tỉnh Quảng Trị giai đoạn đến năm 2020; Tiếp tục thực hiện Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020.

- Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo nội dung Kế hoạch công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2017.

- Hoàn chỉnh, trình ban hành Quy chế về trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

- Phối hợp tham mưu kêu gọi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thương mại dịch vụ theo hình thức xã hội hóa trên địa bàn tỉnh; Tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển chợ nông thôn mới, chợ an toàn thực phẩm.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2017. Triển khai Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Chuẩn bị các nội dung phục vụ việc xét duyệt, thẩm định Báo cáo quyết toán Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia năm 2016 của Đoàn công tác Bộ Công Thương.

- Chỉ đạo triển khai các Đề án Chương trình xúc tiến thương mại của tỉnh 2017. Triển khai thực hiện các Đề án xúc tiến thương mại quốc gia năm 2017 (04 đề án Phiên chợ hàng Việt).

- Tiếp tục hỗ trợ Viện Mê Kông triển khai dự án “Nâng cao năng lực hướng tới phát triển toàn diện và bình đẳng tiểu vùng Mê Kông” tại Quảng Trị.

- Phối hợp tham mưu trả lời ý kiến cử tri theo yêu cầu UBND tỉnh tại văn bản số 439/UBND-TH ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh và Báo cáo số 504/BC-HĐND ngày 11/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh xăng dầu, kiểm tra quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn chỉnh, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các phòng thuộc Sở theo Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2017; Kế hoạch Duy trì và củng cố Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) năm 2017 tại Sở.

V. Đề xuất, kiến nghị

- Đề tạo điều kiện Sở Công Thương các tỉnh, thành phố thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định, kính đề nghị Bộ Công Thương nghiên cứu điều chỉnh chỉ tiêu xuất khẩu, nhập khẩu và thời gian cung cấp chỉ số giá tiêu dùng trong Quy định chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Sở Công Thương các tỉnh, thành phố.

- Kính đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo Sở Công Thương hoàn thành và trình Bộ Xây dựng thỏa thuận về Đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực hỗ trợ phát triển các dự án động lực thuộc khu Đông Nam; Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghiệp, thương mại tỉnh Quảng Trị đến năm 2020; Thực hiện công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh năm 2017; Đề nghị Sở Kế hoạch Đầu tư rà soát, điều chỉnh một số chỉ tiêu về phát triển công nghiệp; một số sản

phẩm công nghiệp chủ yếu liên quan như: Gạch nung, tinh bột sắn, bia,...) phù hợp hơn.

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình công nghiệp, thương mại và công tác quản lý nhà nước của Sở trong 3 tháng đầu năm 2017; Sở Công Thương Quảng Trị báo cáo Bộ Công Thương, UBND tỉnh./.

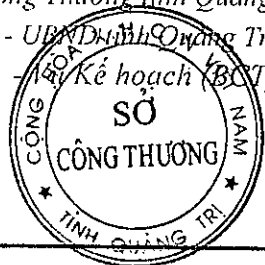
Nơi nhận:

- Văn phòng Bộ Công Thương;
- Cục CNĐP, Vụ KH-BCT;
- VP Tỉnh ủy; VP HĐND tỉnh; VP UBND tỉnh (2b);
- Sở CT các tỉnh Bắc Trung bộ, miền Trung và Tây Nguyên;
- Sở KH & ĐT, Cục Thống kê;
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng các huyện, thị, thành phố;
- GD, các PGD Sở;
- Các Phòng thuộc Sở, TTKC, Chi cục QLTT;
- Lưu: VT, VP



Đơn vị b/c: Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị

Đơn vị nhận b/c: UBND tỉnh Quảng Trị



Biểu số 01/SCT-BCT

Ngày nhận b/c: Ngày 22 hàng tháng

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÔNG NGHIỆP - THƯƠNG MẠI

Tháng 3 và 3 tháng đầu năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
I	Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu	Sản phẩm								
1	Quặng zircon	Tấn	220	231	664	420	1100	105,00%	54,97%	60,34%
2	Tinh bột sắn	Tấn	12532	11321	34874	12572	30104	90,33%	90,05%	115,84%
3	Bia dạng lon	1000 lít	1038	1550	3380	548	2355	149,33%	283,00%	143,54%
4	Nước hoa quả (nước tăng lực)	1000 lít	1002	900	2811	1125	2983	89,83%	80,03%	94,23%
5	Ván ép (gỗ MDF)	m ³	13021	20000	48040	6572	18833	153,60%	304,32%	255,08%
6	Dầu thông	Tấn	76	80	248	66	241	105,26%	121,45%	103,03%
7	Phân hóa học	Tấn	4342	3000	10167	2972	9208	69,09%	100,94%	110,41%
8	Lốp xe máy, xe đạp	1000 cái	129	135	369	128	385	104,59%	105,67%	95,76%
9	Săm xe máy, xe đạp	1000 cái	290	300	823	317	855	103,29%	94,51%	96,30%
10	Tấm lợp pro xi măng	1000 m ²	476	469	1237	607	1194	98,53%	77,33%	103,59%
11	Điện sản xuất	Triệu Kwh	37	26	97	14	63	70,80%	183,63%	153,53%
12	Điện Thương phẩm	Triệu Kwh	42	41	125	35	122	97,85%	115,85%	101,85%
13	Nước máy	1000 m ³	893	900	2790	811	2506	100,79%	111,02%	111,34%
II	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu hoạt động dịch vụ	Tỷ đồng	1743,66	1797,12	5826,35	1700,17	5463,08	103,07%	105,70%	106,65%
1	Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	1459,52	1502,15	4955,36	1437,05	4683,70	102,92%	104,53%	105,80%
*	Phân theo loại hình kinh tế	Tỷ đồng								
1	Kinh tế Nhà nước	"	102,85	102,88	325,13	95,11	302,53	100,03%	108,17%	107,47%
2	Kinh tế Tập thể	"	0,08	0,09	0,24	0,07	0,21	113,33%	120,38%	116,45%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo			Năm trước		Tỷ lệ (%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tính tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Thực hiện tháng báo cáo	Cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
3	Kinh tế Cá thể	"	924,97	946,06	3082,31	904,02	2896,09	102,28%	104,65%	106,43%
4	Kinh tế Tư nhân	"	431,62	453,13	1547,69	437,85	1484,87	104,98%	103,49%	104,23%
5	Kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	"	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Tổng doanh thu hoạt động dịch vụ		284,14	294,96	870,99	263,12	779,38	103,81%	112,10%	111,75%
*	Doanh thu hoạt động dịch vụ (Lưu trú, ăn uống, lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch)	Tỷ đồng	197,70	206,50	607,98	181,04	538,91	104,45%	114,06%	112,82%
1	Dịch vụ lưu trú và ăn uống		195,41	204,15	602,84	179,06	534,23	104,47%	114,02%	112,84%
2	Dịch vụ lữ hành và hoạt động hỗ trợ du lịch	"	2,30	2,35	5,14	1,98	4,68	102,22%	118,53%	109,92%
*	Doanh thu hoạt động dịch vụ khác	"	86,44	88,47	263,00	82,08	240,47	102,35%	107,78%	109,37%

SỞ CÔNG THƯƠNG

Biểu 02/SCT
SỞ

CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ

CHỈ SỐ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 3 và 3 tháng năm 2017

Đơn vị: %

Tên ngành	Chính thức tháng 02/2017		Tháng 3/2017			Chỉ số cộng dồn từ đầu năm đến cuối tháng 3/2017 so với tháng 3/2016
	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng cùng kỳ năm trước	So với tháng bình quân năm 2010	So với tháng trước	So với tháng cùng kỳ năm trước	
A	1	2	3	4	5	6
Toàn ngành	191,64	133,89	212,71	110,38	114,40	114,49
1. Công nghiệp khai khoáng	30,31	101,57	41,09	138,54	74,24	79,11
2. Công nghiệp chế biến, chế tạo	226,72	136,09	254,68	112,40	113,16	115,56
3. Sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	73,29	146,25	58,27	78,85	152,77	132,95
4. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	131,79	116,23	132,85	100,80	110,71	110,86